

PRELIMINARY EVALUATION OF THE APPLICATION OF A REMINISCENCE THERAPY LIBRARY TO SUPPORT OLDER ADULTS AT CO DO NURSING HOME, CAN THO

Nguyen Thi Phi¹, Huynh Cong Tuoc¹, Tong Thi Mong Cam¹
Vo Phuong Quynh², Tran Cong Thang^{2*}

¹FPT University Can Tho campus - 600 Nguyen Van Cu (extended street), An Binh ward, Can Tho city, Vietnam

²University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh city - 217 Hong Bang, Cho Lon ward, Ho Chi Minh city, Vietnam

Received: 15/8/2025

Revised: 29/8/2025; Accepted: 07/9/2025

ABSTRACT

Objective: To evaluate the effectiveness and feasibility of the online reminiscence therapy library model for elderly people in nursing homes.

Methods: An interventional study was conducted at Co Do Nursing Home (Can Tho) from October 15, 2023 to May 28, 2024, involving eight older adults with MMSE scores ≥ 19 . An online reminiscence therapy library was developed using images and videos reflecting the life and people of Vietnam across different periods, based on the model of the Japanese Reminiscence Library. Each participant attended 16 themed reminiscence sessions (60 minutes per session). Pre- and post-intervention assessments included MMSE, the Zarit Burden Interview (ZBI), CERAD memory tests, and a satisfaction survey.

Results: MMSE scores improved from 22.4 to 25.4 (increase 13.4%). ZBI scores decreased from 32 to 22 (decrease 31.25%). CERAD scores showed increases in immediate recall (increase 35.2%), delayed recall (increase 21.6%), and delayed recognition (increase 9.4%). All participants rated the intervention as “very satisfied.” Open-ended feedback revealed that reminiscence elicited positive emotions and cultural and familial memories.

Conclusion: The reminiscence therapy library model demonstrated effectiveness in enhancing cognition, memory, and mental well-being in older adults, while also reducing caregiver burden. This is a feasible model that could be scaled and integrated into long-term care systems amid Vietnam’s rapidly aging population.

Keywords: Population aging, reminiscence therapy, older adults, mental health.

*Corresponding author

Email: trancongtang@ump.edu.vn **Phone:** (+84) 903674732 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66i5.3125**

ĐÁNH GIÁ BAN ĐẦU VỀ VIỆC ÁP DỤNG THƯ VIỆN LIỆU PHÁP HỒI TƯƠNG HỖ TRỢ NGƯỜI CAO TUỔI TẠI NHÀ DƯỠNG LÃO CỜ ĐỎ, CẦN THƠ

Nguyễn Thị Phi¹, Huỳnh Công Tước¹, Tống Thị Mộng Cẩm¹
Võ Phương Quỳnh², Trần Công Thắng^{2*}

¹Trường Đại học FPT Cần Thơ - 600 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

²Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh - 217 Hồng Bàng, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 15/8/2025

Ngày chỉnh sửa: 29/8/2025; Ngày duyệt đăng: 07/9/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá hiệu quả và tính khả thi của mô hình thư viện liệu pháp hồi tưởng dưới dạng trực tuyến dành cho người cao tuổi tại viện dưỡng lão.

Phương pháp: Nghiên cứu can thiệp được thực hiện tại Nhà dưỡng lão Cờ Đỏ (Cần Thơ) từ 15/10/2023 đến 28/5/2024 trên 8 người cao tuổi có MMSE ≥ 19 . Thư viện liệu pháp hồi tưởng trực tuyến được xây dựng từ hình ảnh, video phản ánh đời sống và con người Việt Nam qua các thời kỳ, tham khảo mô hình thư viện hồi tưởng của Nhật Bản. Mỗi người tham gia 16 buổi hồi tưởng theo chủ đề (60 phút/buổi). Đánh giá trước và sau can thiệp gồm MMSE, thang ZBI, các test CERAD và khảo sát mức độ hài lòng.

Kết quả: Điểm MMSE tăng từ 22,4 lên 25,4 điểm (tăng 13,4%). Điểm ZBI giảm từ 32 xuống 22 điểm (giảm 31,25%). Điểm nhớ lại ngay, tri hoãn và nhận biết theo CERAD lần lượt tăng 35,2%, 21,6% và 9,4%. Tất cả người tham gia đánh giá “rất hài lòng” với hoạt động. Phản hồi mở cho thấy hồi tưởng mang lại cảm xúc tích cực, khơi gợi ký ức văn hóa và gia đình.

Kết luận: Mô hình thư viện liệu pháp hồi tưởng có hiệu quả trong cải thiện nhận thức, trí nhớ và sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi, đồng thời giảm gánh nặng chăm sóc. Đây là mô hình khả thi, có thể nhân rộng và tích hợp vào hệ thống chăm sóc dài hạn trong bối cảnh già hóa dân số tại Việt Nam.

Từ khóa: Già hóa dân số, liệu pháp hồi tưởng, người cao tuổi, sức khỏe tinh thần.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam hiện đang trải qua quá trình già hóa dân số nhanh chóng khi tỷ lệ người từ 60-65 tuổi trở lên tăng nhanh trong vòng vài thập kỷ. Theo Trịnh Hoàng Hồng Huệ và cộng sự, Việt Nam là quốc gia có tốc độ già hóa nhanh thứ ba trong ASEAN, với tỷ lệ dân số trên 65 tuổi tăng từ khoảng 7% lên 14% chỉ trong 15 năm (từ năm 2020 đến năm 2035) [1]. Tại thành phố Cần Thơ, tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên đã tăng từ 7,76% năm 2009 lên 11,98% năm 2019; đồng thời, chỉ số già hóa cũng tăng mạnh từ 35,5% lên 59,7% trong cùng kỳ [2]. Điều này đặt ra thách thức lớn trong việc chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người cao tuổi (NCT), đặc biệt là đối với các vấn đề liên quan đến sa sút trí tuệ - hội chứng thoái hóa thần kinh tiên triễn gây suy giảm chức năng nhận thức và ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng sống. Nhiều biện pháp phòng ngừa và can thiệp không dùng thuốc đã được đề xuất, trong đó nổi bật là liệu pháp hồi tưởng (reminiscence therapy). Đây là một phương pháp hỗ trợ tâm lý thông qua việc gợi nhớ và chia sẻ các ký ức cá nhân, góp phần cải thiện giao tiếp, tăng kết nối xã hội, và ổn định tinh thần cho người bệnh. Ở nhiều quốc gia như Nhật Bản, Anh và Canada, liệu pháp này đã

được triển khai thông qua việc xây dựng các thư viện hồi tưởng - không gian lưu trữ ký ức bằng hình ảnh, video, âm thanh - nhằm hỗ trợ điều trị và duy trì bản sắc cá nhân cho người mắc sa sút trí tuệ [3].

Tại Việt Nam, mặc dù các hoạt động hỗ trợ NCT đã bắt đầu được quan tâm, nhưng việc ứng dụng biện pháp không dùng thuốc còn hạn chế. Xuất phát từ nhu cầu trên, nghiên cứu này nhằm xây dựng một thư viện liệu pháp hồi tưởng trực tuyến, với 3 mục tiêu: (1) Tập hợp các tư liệu hình ảnh và video về đời sống trong quá khứ; (2) Hỗ trợ cải thiện trí nhớ và sức khỏe tinh thần cho NCT thông qua các hoạt động giao lưu và khơi gợi ký ức; (3) Đánh giá mức độ hài lòng và hiệu quả của mô hình thư viện hồi tưởng trong bối cảnh Việt Nam.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu can thiệp.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Nhà dưỡng lão Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, từ ngày 15/10/2023 đến ngày 28/5/2024.

*Tác giả liên hệ

Email: trancongthang@ump.edu.vn Điện thoại: (+84) 903674732 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66i5.3125>

2.3. Đối tượng nghiên cứu

- Tiêu chuẩn lựa chọn: NCT đang sinh sống tại nhà dưỡng lão, có khả năng tương tác xã hội; điểm trạng thái tâm thần tối thiểu (MMSE) ≥ 19 điểm; tự nguyện tham gia sau khi được giải thích đầy đủ về mục tiêu và nội dung nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: NCT có suy giảm thị lực hoặc thính lực mức độ nặng; NCT không thể tham gia đầy đủ các buổi can thiệp theo lịch trình.

2.4. Cơ mẫu, chọn mẫu

Tổng cộng 8 đối tượng (4 nam, 4 nữ) được tuyển chọn bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện từ các NCT đủ tiêu chuẩn tại nhà dưỡng lão.

2.5. Biến số và nội dung nghiên cứu

- Biến số chính: điểm MMSE, điểm các bài kiểm tra trong bộ test CERAD (nhớ lại ngay, trì hoãn, nhận biết trì hoãn).

- Biến số phụ: điểm gánh nặng chăm sóc theo thang ZBI; mức độ hài lòng và cảm nhận về kết nối xã hội, tinh thần qua phỏng vấn sâu.

- Nội dung nghiên cứu: xây dựng và triển khai thư viện liệu pháp hồi tưởng trực tuyến, đánh giá hiệu quả trước và sau can thiệp.

2.6. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

- Xây dựng thư viện liệu pháp hồi tưởng trực tuyến: nội dung lựa chọn đảm bảo hình ảnh chất lượng cao, mang giá trị lịch sử và văn hóa, phản ánh chân thực đời sống và con người Việt Nam qua các thời kỳ. Nguồn tư liệu bao gồm hình ảnh, video do nhóm thực hiện tự thu thập, đóng góp từ cộng đồng và các tư liệu trực tuyến có trích dẫn rõ ràng, tuân thủ bản quyền. Website được thiết kế

với giao diện đơn giản, phông chữ lớn và rõ ràng, phù hợp với NCT. Dự án tham khảo mô hình thư viện hồi tưởng của Nhật Bản (<https://www.nhk.or.jp/archives/kaisou/>).

- Công cụ thu thập: thang MMSE, thang ZBI, bộ test CERAD; hướng dẫn phỏng vấn sâu bán cấu trúc.

- Quy trình can thiệp:

+ Lựa chọn chủ đề, hình ảnh và chương trình phù hợp với độ tuổi, bối cảnh sống.

+ Tổ chức buổi hồi tưởng (16 buổi, mỗi buổi 60 phút, 1 chủ đề) với hoạt động xem hình ảnh, video hoặc chương trình truyền hình quen thuộc từ thư viện.

+ Người hỗ trợ gợi mở, khuyến khích NCT chia sẻ ký ức và cảm xúc; ghi nhận thông tin để phục vụ phân tích.

2.7. Nhập liệu và phân tích số liệu

Dữ liệu định lượng được nhập và xử lý bằng phần mềm SPSS. Sau khi kiểm tra phân bố, sử dụng kiểm định t ghép cặp (paired t-test) cho dữ liệu phân bố chuẩn hoặc kiểm định Wilcoxon signed-rank test cho dữ liệu không phân bố chuẩn.

Dữ liệu định tính từ phỏng vấn sâu được ghi âm, chép lại và mã hóa, sau đó phân tích theo phương pháp chủ đề nhằm xác định các chủ đề, câu chuyện và cảm nhận chính của NCT.

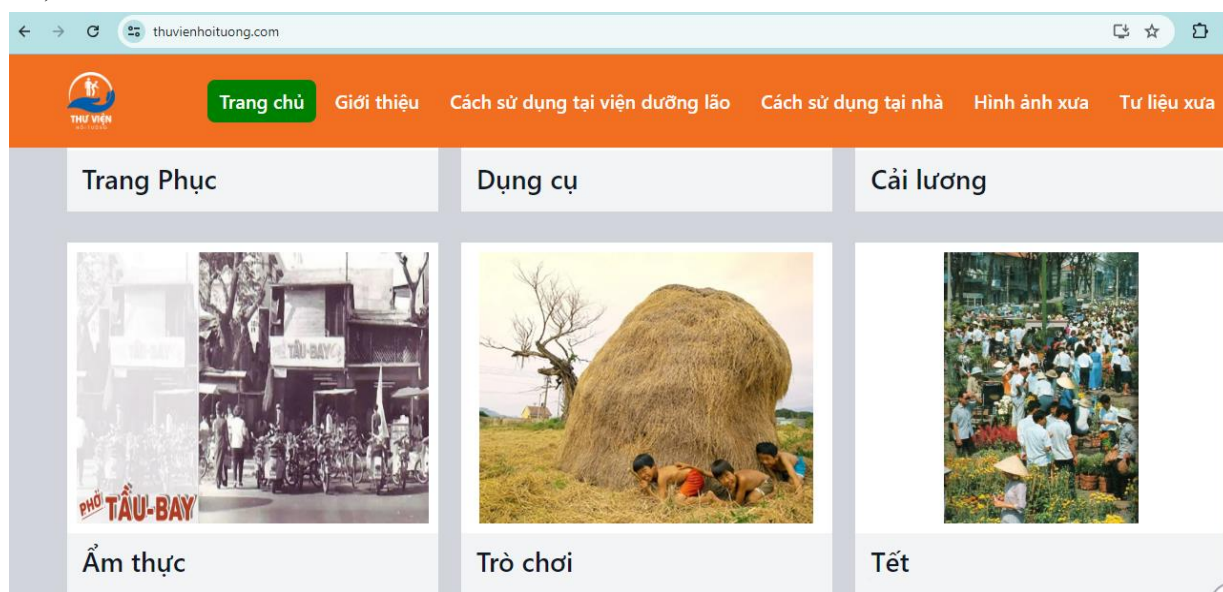
2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu tuân thủ nguyên tắc tham gia tự nguyện. Người tham gia được giải thích rõ mục tiêu, nội dung, quyền lợi và trách nhiệm trước khi đồng thuận tham gia. Thông tin cá nhân được bảo mật tuyệt đối, chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Xây dựng thư viện liệu pháp hồi tưởng trực tuyến

Dự án đã hoàn thành việc xây dựng trang Thư viện liệu pháp hồi tưởng tại địa chỉ: <https://thuvienhoituong.com/> (hình 1).



Hình 1. Hình ảnh trang web Thư viện hồi tưởng

3.2. Tương tác của NCT trong các buổi giao lưu

Trong suốt quá trình triển khai các buổi giao lưu tại Nhà dưỡng lão Cờ Đỏ, sự tương tác của NCT được ghi nhận và tóm tắt trong bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá tương tác của NCT trong các buổi giao lưu

Chủ đề	Tương tác	Ghi nhận chính
Trang phục	Trung bình	Một số NCT biết rõ mới chia sẻ
Dụng cụ	Tốt	Gợi ý bổ sung nhiều vật dụng quen thuộc xưa
Mỹ phẩm	Tốt	Bổ sung kem trái núi, kem sâm vàng
Cải lương	Trung bình	Giao lưu tùy sở thích, bổ sung thêm các vở nổi tiếng
Đám tiệc	Rất tốt	Nhiều kỷ niệm, câu chuyện được chia sẻ
Phim ảnh	Trung bình	Giao lưu tùy sở thích, bổ sung phim Võ Thị Sáu
Ẩm thực	Rất tốt	Rất nhiều kỷ niệm món ăn được chia sẻ
Chợ tết	Tốt	Ký ức sinh động về tết xưa được kể lại
Trái cây	Rất tốt	Gợi nhớ sâu sắc; bổ sung thêm trái điều, trái quách
Hình ảnh xưa	Rất tốt	Gợi nhiều hồi ức và câu chuyện
Tem phiếu	Trung bình	Nội dung còn hạn chế, ít chia sẻ
Tiền xưa	Trung bình	Ít người nhớ rõ các loại tiền trước năm 1975
Trò chơi	Rất tốt	Chia sẻ sôi nổi, nhiều kỷ niệm vui
Trường học	Trung bình	Ít chia sẻ về thời đi học
Lời ru	Trung bình	Nhận biết giai điệu nhưng ít câu chuyện liên quan
Nhạc tiền chiến	Tốt	Giao lưu nhiều với người có sở thích âm nhạc

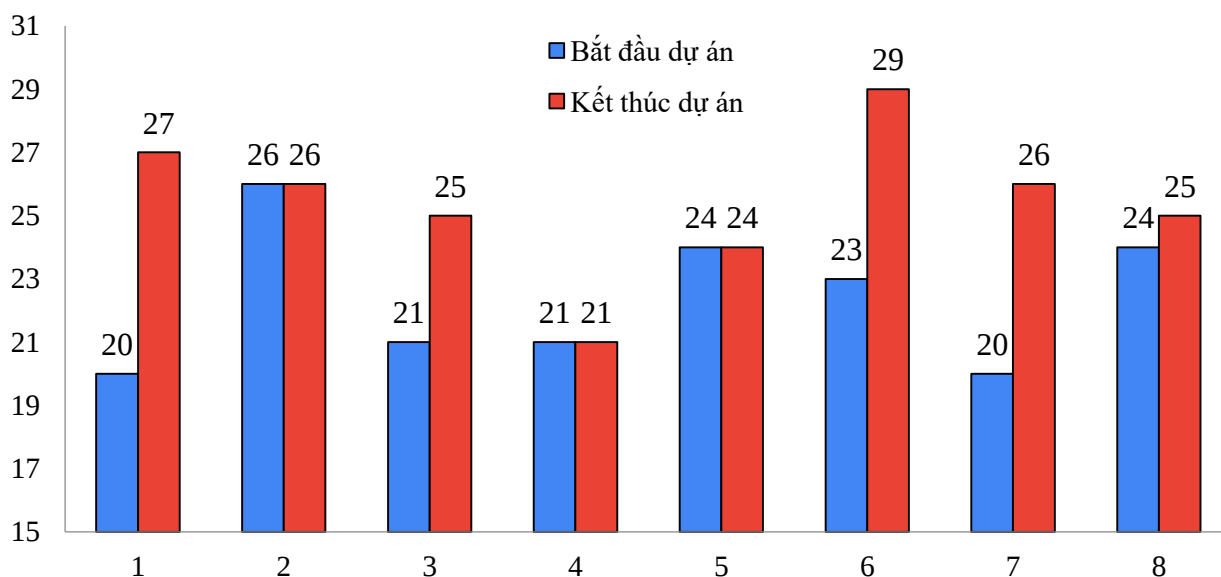
Các hoạt động hồi tưởng gắn với trải nghiệm quen thuộc, dễ tiếp cận như ẩm thực, trò chơi hay hình ảnh xưa giúp tăng cường kết nối và tương tác. Do đó, nội dung trị liệu nên hướng đến các chủ đề mang tính cá nhân, gợi nhớ ký ức tích cực và gắn gũi với cuộc sống thường nhật.

3.3. Kết quả đánh giá từ các công cụ đo lường

3.3.1. Trạng thái tâm thần tối thiểu (MMSE)

Tại thời điểm khảo sát, Nhà dưỡng lão Cờ Đỏ đang chăm sóc tổng cộng 26 NCT (20 cụ bà và 6 cụ ông), trong đó, 8 người có điểm MMSE ≥ 19 được lựa chọn tham gia nghiên cứu. Kết quả cho thấy điểm MMSE trung bình đã tăng từ 22,4 điểm lên 25,4 điểm, tương đương mức cải thiện 13,4% (hình 2).

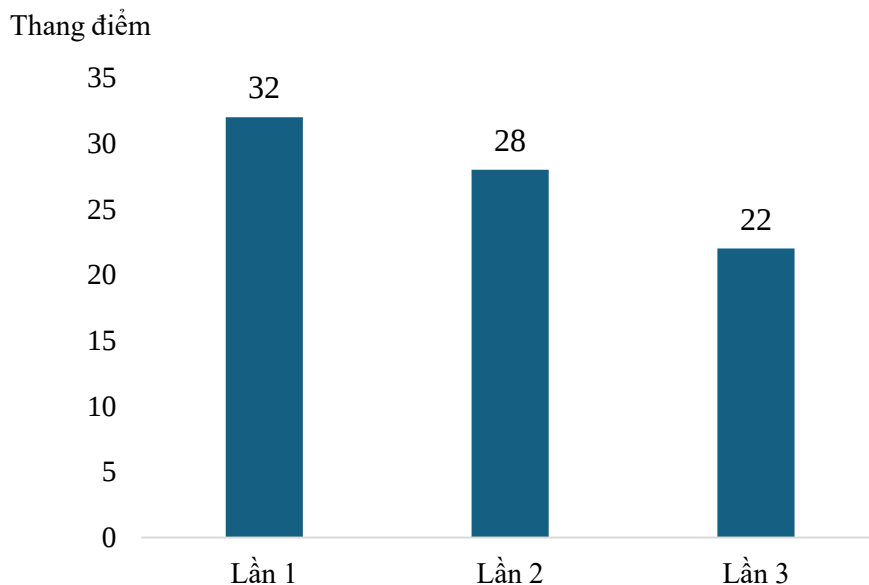
Thang điểm



Hình 2. Kết quả thang điểm MMSE trước và sau khi thực hiện dự án

3.3.2. Thang đánh giá gánh nặng Zarit (ZBI)

Điểm ZBI trung bình giảm từ 32 điểm xuống còn 22 điểm sau khi can thiệp, tương ứng mức cải thiện khoảng 31,25% (hình 3).



Hình 3. Kết quả thang đánh giá gánh nặng ZBI

3.3.3. Các bài kiểm tra trí nhớ theo bộ CERAD

So sánh kết quả trước và sau can thiệp (ngày 20/4/2024 và 28/5/2024) cho thấy:

- Nhớ lại ngay: tăng 35,2%, phản ánh sự cải thiện rõ rệt trong trí nhớ ngắn hạn.
- Nhớ lại có trì hoãn: tăng 21,6%, cho thấy khả năng lưu giữ và truy xuất thông tin đã được nâng cao.
- Nhận biết có trì hoãn: tăng 9,4%, cho thấy hiệu quả tích cực đối với trí nhớ dài hạn.

3.4. Đánh giá chủ quan và phản hồi

Kết quả khảo sát cho thấy tất cả NCT tham gia đều đánh giá “rất hài lòng” đối với các khía cạnh của dự án, bao gồm: nội dung hoạt động, thời gian, tần suất tổ chức và hiệu quả cải thiện chất lượng cuộc sống tinh thần. Phần câu hỏi mở ghi nhận nhiều hoạt động được đánh giá là đáng nhớ, nổi bật như: các hình ảnh về trang phục truyền thống, dụng cụ sinh hoạt xưa, cải lương cổ, ẩm thực dân gian, không khí tết xưa, và các bộ phim kinh điển. Người tham gia mô tả những cảm xúc tích cực như hồi tưởng, hoài niệm, vui vẻ xen lẫn xúc động. Một số góp ý được ghi nhận nhằm cải thiện chương trình, như: cần lựa chọn nội dung phù hợp sở thích cá nhân, tăng tần suất thực hiện, duy trì đều đặn hàng tuần, và bổ sung thêm tư liệu về trang phục, cải lương, món ăn và dụng cụ cổ.

4. BÀN LUẬN

4.1. Hiệu quả của liệu pháp hồi tưởng đối với chức năng nhận thức và gánh nặng chăm sóc

Kết quả nghiên cứu cho thấy liệu pháp hồi tưởng mang lại hiệu quả đáng kể trong cải thiện chức năng nhận thức ở NCT. Cụ thể, điểm MMSE trung bình tăng từ 22,4 điểm lên 25,4 điểm (cải thiện 13,4%). Mức cải

thiện này cao hơn so với nghiên cứu của Nomura N (2021), trong đó mức tăng trung bình chỉ đạt 1,56 điểm sau can thiệp hồi tưởng kéo dài 6 tuần [4]. Đồng thời, thang đo gánh nặng chăm sóc Zarit (ZBI) giảm từ 32 điểm xuống còn 22 điểm (giảm 31,25%), phản ánh sự cải thiện sức khỏe tinh thần không chỉ ở người tham gia mà còn cho người chăm sóc. Kết quả từ các bài kiểm tra trí nhớ CERAD cho thấy sự cải thiện đồng bộ ở 3 lĩnh vực: nhớ lại ngay (+35,2%), nhớ lại có trì hoãn (+21,6%) và nhận biết có trì hoãn (+9,4%). Kết quả này cho thấy việc gợi lại ký ức thông qua hình ảnh, âm thanh và câu chuyện không chỉ kích thích vùng trí nhớ mà còn hỗ trợ khả năng lưu trữ và hồi tưởng thông tin.

Từ góc nhìn thần kinh học, việc gợi nhớ các ký ức cá nhân thông qua hình ảnh và âm thanh đã được chứng minh là có liên quan đến sự hoạt hóa của vùng hồi hải mã - trung tâm xử lý trí nhớ và cảm xúc trong não bộ [5]. Hồi tưởng cũng kích thích vỏ não trước trán giữa và thùy thái dương bên - những vùng liên quan đến việc lưu giữ ký ức, xử lý thông tin cá nhân và xây dựng bản sắc cá nhân [5]. Việc kích hoạt đồng thời các vùng não này giúp củng cố liên kết giữa trí nhớ ngắn hạn và dài hạn, hỗ trợ cải thiện nhận thức ở NCT. Hơn nữa, liệu pháp hồi tưởng còn được xem như một hình thức kích hoạt thần kinh xã hội, thúc đẩy giao tiếp, tạo cảm xúc tích cực và góp phần giảm trầm cảm - yếu tố nguy cơ cao của sa sút trí tuệ [6]. Việc NCT chủ động hồi tưởng và chia sẻ ký ức cá nhân trong môi trường hỗ trợ có thể thúc đẩy đối thoại nội tâm và tăng cường sự phối hợp chức năng giữa các vùng não điều hành và cảm xúc. Bằng chứng từ nghiên cứu fMRI cho thấy hoạt động này kích hoạt mạnh mẽ vỏ não trước giữa hai bên, hồi đỉnh trong bên trái và hồi hải mã trước bên trái, đồng thời gia tăng kết nối chức năng giữa các vùng này sau can thiệp [7].

Như vậy, kết hợp giữa kết quả lâm sàng và cơ sở thần kinh học cho thấy liệu pháp hồi tưởng không chỉ là một can thiệp tâm lý đơn thuần mà còn là một biện pháp hỗ trợ nhận thức có cơ sở sinh học rõ ràng, giúp làm chậm quá trình suy giảm trí nhớ và giảm áp lực cho người chăm sóc trong môi trường chăm sóc dài hạn.

4.2. Tính khả thi áp dụng và định hướng phát triển mô hình

Kết quả khảo sát cho thấy 100% người tham gia đều đánh giá “rất hài lòng” với các khía cạnh của dự án, bao gồm nội dung, thời lượng, tần suất tổ chức và ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống tinh thần. Phản hồi từ phần câu hỏi mở cũng cho thấy liệu pháp hồi tưởng gợi lên các ký ức sâu sắc, thúc đẩy cảm xúc tích cực, hỗ trợ ghi nhớ các hoạt động hàng tuần và khơi gợi sự kết nối với quá khứ, đặc biệt là với những giá trị truyền thống, văn hóa gia đình và cộng đồng. Nghiên cứu của Cappeliez P và cộng sự (2006) đã chỉ ra rằng mức độ hài lòng của NCT trong các chương trình can thiệp mang tính cá nhân hóa như hồi tưởng có liên quan chặt chẽ đến sự cải thiện về tâm trạng, khả năng giao tiếp và sự tự nhận thức về giá trị bản thân [8]. Điều này đồng nhất với các ghi nhận từ nghiên cứu hiện tại, khi người tham gia có xu hướng gợi nhớ chi tiết về nhà cửa, vật dụng, phim ảnh và âm nhạc xưa như một phần của bản sắc cá nhân và ký ức tập thể.

Về mặt triển khai, mô hình thư viện hồi tưởng cho thấy tính khả thi cao nhờ chi phí thấp, dễ nhân rộng và phù hợp với nhiều bối cảnh khác nhau: viện dưỡng lão, hộ gia đình, trung tâm văn hóa - cộng đồng. Một ưu điểm nổi bật là khả năng cá nhân hóa nội dung theo sở thích, vùng miền và ký ức tuổi thơ, điều đã được xác nhận qua các đề xuất cụ thể của người tham gia về việc bổ sung trang phục, món ăn, cải lương và dụng cụ xưa. Theo Saragih I.D và cộng sự (2024), tính linh hoạt và gợi nhớ theo ngữ cảnh cá nhân là yếu tố quyết định đến hiệu quả hồi tưởng, đặc biệt trong môi trường số hóa [9]. Ngoài ra, việc tích hợp công nghệ số để xây dựng thư viện trực tuyến cũng phù hợp với khuyến nghị của UNFPA (2022) về mô hình chăm sóc tích hợp, trong đó đề cao vai trò của công nghệ trong tiếp cận chăm sóc y tế và tinh thần cho NCT, đặc biệt ở khu vực nông thôn [10].

5. KẾT LUẬN

Việc triển khai mô hình thư viện liệu pháp hồi tưởng tại Nhà dưỡng lão Cờ Đỏ cho thấy hiệu quả rõ rệt trong cải thiện chức năng nhận thức, giảm gánh nặng chăm sóc và nâng cao chất lượng sống tinh thần cho NCT. Từ những bằng chứng thu được, có thể khẳng định rằng đây là một mô hình can thiệp phi dược lý hiệu quả, linh hoạt, có cơ sở khoa học rõ ràng và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trinh Hoang Hong Hue, Vu Thien Tran. Population ageing: experiences from some “super-aged” Asian countries and feasible solutions for Vietnam. VNUHCM Journal of Economics - Law and Management. 2021, 6 (1): 2192-2207.
- [2] Nguyen Thanh Huyen, Nguyen Hoa Kim Thai. Population aging issue in Vietnam and experiences of dealing with population aging in some countries. VNUHCM Journal of Economics - Law and Management, 2022, 6 (1).
- [3] L OP, Woods B, Farrell E.M, Spector A.E, Orrell M. Reminiscence therapy for dementia: an abridged Cochrane systematic review of the evidence from randomized controlled trials. Expert Rev Neurother, 2018, 18 (9): 715-27.
- [4] Nomura N. Evidence and its limitations in reminiscence therapy for older adults. Japanese Psychological Review, 2021, 64 (1): 136-54.
- [5] Spreng R.N, Mar R.A, Kim A.S. The common neural basis of autobiographical memory, prospection, navigation, theory of mind, and the default mode: a quantitative meta-analysis. J Cogn Neurosci, 2009, 21 (3): 489-510.
- [6] Cappeliez P, O'Rourke N. Empirical validation of a model of reminiscence and health in later life. J Gerontol B Psychol Sci Soc Sci, 2006, 61 (4): 237-44.
- [7] Viard A, Allen A.P, Doyle C.M, Naveau M, Bokde A.L.W, Platel H et al. Autobiographical Cerebral Network Activation in Older Adults Before and After Reminiscence Therapy: A Preliminary Report. Biological research for nursing, 2023, 26 (2): 257-69.
- [8] Cappeliez P, O'Rourke N, Chaudhury H. Functions of reminiscence and mental health in later life. Aging Ment Health, 2005, 9 (4): 295-301.
- [9] Saragih I.D, Tonapa S.I, Yao C.T, Saragih I.S, Lee B.O. Effects of reminiscence therapy in people with dementia: A systematic review and meta-analysis. Journal of Psychiatric and Mental Health Nursing, 2022, 29 (6): 883-903.
- [10] Nam U.V. UNFPA's interventions towards the development of a care ecosystem for older persons in Vietnam, 2022. <https://vietnam.unfpa.org/en/news/unfpas-interventions-towards-development-care-ecosystem-older-persons-vietnam>.